

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HS-ST
Ngày 29/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Anh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thanh Thủy;

Bà Nguyễn Thị Hằng;

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Nhà văn hóa xã Tì, thành phố L, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2022/TLST- HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo: **Lý Ông T** - sinh ngày 25 tháng 01 năm 1975 tại xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Láo S (trú tại thôn P, xã T, thành phố L) và bà Chảo Mùi Q (đã chết); Bị cáo có vợ Lý Mùi P sinh năm 1975; Bị cáo có sáu người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Hoàng Thị Diễm Hằng, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Chảo Láo S. Địa chỉ: Thôn , xã T, thành phố Lào Cai. Có mặt.

Bị hại: Ủy ban nhân dân xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H - Chủ tịch UBND xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vi Hồng L - Phó chủ tịch UBND xã T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 4 năm 2022 bị cáo Lý Ông T đi

lên khu vực rừng tự nhiên do UBND xã T quản lý tại lô 3, khoảnh 4, tiểu khu 225, thôn P, xã T, thành phố L để tìm các cây gỗ có kích thước lớn mục đích chặt hạ để lấy gỗ làm nhà. Bị cáo Lý Ông T đã sử dụng cưa xăng cắt hạ được 05 cây gỗ. Sau đó khoảng 1 tuần bị cáo quay lại tiếp tục dùng cưa xăng và 01 cuộn dây có tấm mực đen để xẻ các cây gỗ đã chặt. Bị cáo Lý Ông T đã xẻ được 03 cây gỗ thành 80 hộp và thanh gỗ. Đến khoảng 10 giờ 15 phút ngày 15/4/2022 khi Lý Ông T đang xẻ các cây gỗ còn lại thì bị Hạt kiểm lâm thành phố Lào Cai với hợp với UBND xã T lập biên bản vi phạm theo quy định.

Theo Kết luận giám định số 238 ngày 25/5/2022 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng kết luận: 05 cây gỗ bị Lý Ông T chặt hạ là các loại gỗ: Nhội, Vải thiều rừng, Bản xe, Chắp, Sếu. Các loại gỗ trên không có tên trong “Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019. Do vậy xác định đây là loại gỗ thông thường.

Theo Kết luận giám định số 07 ngày 14/6/2022 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai kết luận:

Vị trí khai thác 05 cây gỗ thuộc lô 3, khoảnh 4, tiểu khu 225, thôn Phìn Hồ, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai. Loại rừng tự nhiên; Chức năng rừng: Rừng sản xuất; Chủ quản lý rừng là UBND xã T, thành phố Lào Cai.

Khối lượng gỗ bị khai thác còn để hiện trường tổng cộng là $11,305\text{m}^3$

Khối lượng gỗ gồm 80 thanh, tấm có khối lượng là $2,668\text{m}^3$, quy đổi thành $4,269\text{m}^3$ gỗ tròn.

Khối lượng gỗ bị khai thác tổng cộng là: $15,574\text{m}^3$

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự Thành phố Lào Cai: Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 9.419.350 đồng.

Cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 05/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Lý Ông T về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Ông T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Ông T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Giao bị cáo cho UBND xã Tả Phời, thành phố Lào Cai giám sát trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước đối với 80 thanh gỗ có khối lượng $4,269\text{m}^3$ hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Lào Cai; Đối với $11,305\text{m}^3$ ở hiện trường, tiếp tục giao cho UBND xã Tả Phời xử lý theo quy định;

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 chiếc cửa xăng loại cửa xích có tổng chiều dài 115cm, lưới xích bằng kim loại dài 75cm, rộng 09 cm;

Tịch thu tiêu hủy 01 cuộn dây làm bằng chất liệu vải, se thành sợi có tổng chiều dài 9,6m được nhuộm màu đen, cuộn vào 01 thanh tre dài 09 cm.

Đối với số tiền bị cáo đã bồi thường cho bị hại là 9.419.350 đồng, đề nghị tuyên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm đ điều 12 Nghị quyết 326, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo có ý kiến như sau: Nhất trí xét xử bị cáo về tội danh như Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo Lý Ông T là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, mặc dù hoàn cảnh khó khăn nhưng bị cáo đã khắc phục hậu quả xảy ra, đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 232 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị hại có ý kiến: Nhất trí với nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có trình độ hiểu biết, vì vậy đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lý Ông T: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các kết luận giám định, phù hợp với lời khai của bị hại. Thời gian khoảng tháng 4 năm 2022, bị cáo Lý Ông T đã có hành vi khai thác trái phép 05 cây gỗ thuộc loài gỗ thông thường có tổng khối lượng là 15,574m³ ở khu vực rừng tự nhiên sản xuất tại lô 3 khoảnh 4, tiểu khu 225 thôn P, xã T, thành phố L. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lý Ông T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 điều

232 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ tài nguyên rừng và lâm sản gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Do vậy, cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền 9.419.350 đồng. Quá trình điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì vậy cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết và nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo không có tiền án, tiền sự gì, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức giáo dục răn đe đối với bị cáo đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật. Vì vậy cần áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì nên không cần thiết phải phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 9.419.350 đồng. Đến nay bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đôi 80 hộp, thanh gỗ xẻ có đánh số từ 01 đến 80 (tại thời điểm giao nhận, khối lượng gỗ được tính sau khi tiến hành giám định là 4,269m³ gỗ tròn theo kết luận giám định số 07/KL-SNN và bảng kê lâm sản), xác định là tài sản do phạm tội mà có cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 cửa xăng, loại cửa xích là công cụ phương tiện phạm tội, vẫn còn giá trị sử dụng, cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 cuộn dây làm bằng chất liệu vải, se thành sợi cuộn vào 01 thanh tre dài 9cm gọi là dây bật mực, là công cụ phương tiện phạm tội, xác định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số gỗ tròn có tổng khối lượng 11,305m³ hiện đang để tại hiện trường, tiếp tục giao cho UBND xã T xử lý theo quy định.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa:

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng và hình phạt, về vật chứng là phù hợp.

Đối với đề nghị tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 9.419.350 đồng. Đây là số tiền bị cáo đã khắc phục bồi thường cho bị hại. Xét thấy UBND xã T đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, UBND xã T là tổ chức được Nhà nước giao quản lý rừng và được xác định là bị hại trong vụ án, số tiền trên đã được khắc phục cho bị hại, vì vậy không cần thiết phải tuyên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước như đề nghị của Kiểm sát viên.

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326 để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Xét thấy: Theo quy định tại khoản 2 điều 136 và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 thì người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo Lý Ông T không có đề nghị miễn án phí Hình sự sơ thẩm, vì vậy Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Xét thấy mức đề nghị của người bào chữa là thấp chưa phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo chưa đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 232; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý Ông T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Xử phạt bị cáo Lý Ông T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã T, thành phố L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 80 hộp, thanh gỗ xẻ có đánh số từ 01 đến 80 (tại thời điểm giao nhận, khối lượng gỗ được tính sau khi tiến hành giám định là 4,269m³ gỗ tròn theo kết luận giám định số 07/KL-SNN và bảng kê lâm sản); 01 chiếc cửa xăng, loại cửa xích có tổng chiều dài là 115cm thân cửa bằng kim loại, sơn màu đỏ, lưỡi xích bằng kim loại dài 75cm, rộng 9cm, tay cầm bọc cao su màu đen, không xác định được nhãn hiệu (do bị mờ), mặt dưới có ghi “CH04120700167” đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cuộn dây làm bằng chất liệu vải, se thành sợi có tổng chiều dài 9,6m được tẩm nhuộm màu đen, cuộn vào 01 thanh tre dài 9cm gọi là dây bật mực.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an TP Lào Cai và Chi cục Thi hành án thành phố Lào Cai ngày 08/8/2022

- Giao cho UBND xã T xử lý theo quy định của pháp luật đối với số gỗ ở hiện trường gồm 02 cây gỗ và 03 đoạn ngọn có tổng khối lượng 11,305m³ (theo biên bản bàn giao giữa Hạt kiểm lâm TP Lào Cai và UBND xã Tả Phời, TP Lào Cai ngày 24/6/2022).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKS thành phố Lào Cai;
- Công an TP Lào Cai (2);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Lưu HS; TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Anh